TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Chiên;

2. Ông Lý Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng A P**, sinh năm 1979, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản T, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ (0/12); dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Giàng A S, sinh năm 1963; mẹ đẻ: Vàng Thị T, sinh năm 1969; vợ: Sùng Thị S, sinh năm 1979; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 17/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Sùng Thị S**, sinh năm 1979, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản T, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ (0/12); dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Sùng A T, sinh năm 1952, mẹ đẻ: Giàng Thị S1, sinh năm 1954; chồng: Giàng A P, sinh năm 1979; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền

sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 17/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phìn Văn N,** sinh năm 1993, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Phìn Văn N1, sinh năm 1965, mẹ đẻ: Pờ Thị H, sinh năm 1965; vợ: Sò Mỳ T, sinh năm 2001; bị cáo có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 25/4/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lò Văn Đ**, sinh năm 1995, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lò Văn T1, sinh năm 1968, mẹ đẻ: Phìn Thị N1, sinh năm 1975; vợ: Lành Thị H, sinh năm 1998; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ theo quyết định số: 69-QĐ/UBKTHU, ngày 29/6/2023, của UBKT Huyện ủy Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 25/4/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Chang A D, sinh năm 1978, địa chỉ: Bản X, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Ông Ma A V, sinh năm 1963, địa chỉ: Bản X, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

Người phiên dịch cho các bị cáo Giàng A P, Sùng Thị S: Anh Thào A D, sinh năm 2000, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 14/4/2023, Giàng A P điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 25P1-024.60, của gia đình chở Sùng Thị S đi tìm mua Heroine về để bán kiếm lời, khi đi, S đem theo số tiền 3.100.000 đồng. Đi đến khu vực ngã ba đường đi đến trung tâm xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì P, S gặp người phụ nữ tên M (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), S hỏi M có biết ai bán Heroine giới thiệu cho S thì S sẽ trả công cho. Sau đó, S đưa cho M 3.000.000 đồng để mua Heroine và đưa

100.000 đồng để trả công. M dẫn S và P đi đến khu vực bản Tả Phìn, xã Ma Li Pho huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì nhìn thấy có một người phụ nữ và một người đàn ông, M nói với S "hai người đó bán Heroine", M bảo S và P đứng đợi còn M đi đến chỗ người phụ nữ và người đàn ông để trao đổi mua bán Heroine. Một lúc sau, M quay lại đưa cho S 01 gói Heroine được gói ngoài bằng 02 lớp nilon màu đen, buộc thắt lại. S không mở ra kiểm tra mà cầm Heroine cùng P đi về nhà, còn M và hai người bán Heroine đi đâu, S, P không biết. Về đến nhà, S dùng dao lam chia gói Heroine thành 02 phần, một phần S chia thành 46 gói nhỏ, S dùng các mảnh nilon màu xanh gói thành từng gói nhỏ rồi cất giấu vào trong vỏ hộp thuốc và thống nhất với P bán mỗi gói 50.000 đồng, nửa Heroine còn lại S dùng vỏ gói cũ gói buộc thắt lại, khi nào bán hết 46 gói Heroine sẽ đem ra chia nhỏ để tiếp tục bán, cất giấu cùng 02 chiếc bật lửa, 07 mảnh nilon màu xanh, 02 con dao lam dùng chia gói Heroine vào vỏ hộp điện thoại OPPO A31, cả hai hộp đựng Heroine S cất trên mặt hòm gỗ để cuối giường ngủ, quá trình S ngồi chia, gói và cất Heroine thì P ngồi bên cạnh quan sát.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/04/2023, Phìn Văn N rủ Lò Văn Đ cùng góp tiền đi mua Heroine về sử dụng, Đ đồng ý, thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng, Đ là người cầm tiền. Do cùng làm công ty Cao su, Đ, N biết S, P có Heroine để bán nên hai người đi đến nhà S, P để mua Heroine. Năm điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 25P1-038.12 của Năm chở Đ. Khi đến nhà S chỉ có mình S ở nhà, Đ trao đổi mua bán Heroine với S. S đã đồng ý và bán cho Đ 08 gói Heroine lấy 400.000 đồng. Nhận Heroine, Đ để trên bàn rồi hỏi xin S sử dụng tại bàn uống nước trong nhà nhưng S không nói gì. Sau đó N lấy mảnh giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá đem theo mở 01 gói Heroine ra rồi sử dụng bật lửa đem theo đốt, Đ và N cùng sử dụng Heroine tại nhà của S. S nhìn thấy nhưng không nói gì. Sau khi sử dụng xong, Đ xé lấy 01 mảnh giấy bạc gói toàn bộ 07 gói Heroine cất vào trong túi quần đang mặc rồi N điều khiển xe chở Đ đi về. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày 16/4/2023, khi N và Đ đi về đến khu vực bản Séo Lẻn, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị Công an xã Hoang Thèn phát hiện bắt quả tang.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 16/04/2023, Chang A D và Ma A V đi đến nhà S và P để mua Heroine. Gặp P, D hỏi mua 50.000 đồng Heroine, P đồng ý bán nên D đưa cho P 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. P nhận tiền của D đem vào buồng ngủ đưa cho S, S đưa lại cho P 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, P lấy 01 gói Heroine cất giấu trong vỏ hộp đựng thuốc ra đưa cho D. D có hỏi xin P cho D và V sử dụng Heroine tại nhà, P đồng ý. Lúc này, S đang nằm trong giường ngủ nên không biết việc D, V sử dụng Heroine. Sau khi sử dụng xong, V và D có xin nằm nghỉ tại nhà P. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, P, S bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng đã thu giữ, tạm giữ: (1) Thu giữ của Sùng Thị S và Giàng A P: 38 gói chất bột màu trắng, đều được gói ngoài bằng mảnh ni lon; 01 vỏ hộp thuốc, 02 dao lam, 02 bật lửa ga màu xanh, 01 vỏ hộp điện thoại OPPO A31; các

mảnh ni lon màu xanh; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: Wave RSX, màu sơn: Đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 25P1- 024.60; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A P số: 002204, cấp ngày 12/11/2012; số tiền 500.000 đồng. (2) Thu giữ của Phìn Văn N và Lò Văn Đ: 07 gói chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng các mảnh ni lon và mảnh giấy bạc; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 25P1 - 038.12; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phìn Văn N số: 003796, cấp ngày 10/09/2013; (3) Thu giữ của Chang A D, Ma A V số tiền 50.000 đồng, 02 mảnh giấy bạc đốt cháy dở và 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại bản Kết luận giám định số: 41/KL-GĐVV, ngày 16/4/2023, của ông Tẩn Chỉn Phồng - Người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: Từng gói có chứa chất bột màu trắng, dạng cục thu giữ của Phìn Văn Năm và Lò Văn Đ có tổng khối lượng là: 0,26 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 483/KL-KTHS, ngày 20/4/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 07 (Bảy) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M7) gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022, của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Kết luận giám định số: 42/KL-GĐVV, ngày 17/4/2023, của ông Tẩn Chỉn Phồng - Người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: Tổng toàn bộ khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng Thị S và Giàng A P là 10,34 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 484/KL-KTHS, ngày 23/4/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, Kết luận: 38 (ba mươi tám) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M38) gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kết luận giám định số: 575/KL-KTHS, ngày 20/05/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, Kết luận: Số tiền 550.000VNĐ gửi đến giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSPT, ngày 22 tháng 8 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng A P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Sùng Thị S về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phìn Văn Năm, Lò Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng A P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Sùng Thị S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phìn Văn Năm, Lò Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A P từ 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo.

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Thị S từ 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phìn Văn Năm từ 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm, 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng, căn cứ các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 450.000 đồng là tiền do các bị cáo Giàng A P, Sùng Thị S bán trái phép Heroine mà có. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đỏ, đen, bạc, loại: Wave RSX, biển kiểm soát 25P1- 024.60, số máy: 6464476, số khung: 505420, dung tích: 109cm3, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A P số: 002204, cấp ngày 12/11/2012 và 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 25P1 - 038.12, số máy: 016426, số khung: 016404, kèm theo 01 đăng ký

xe mang tên Phìn Văn Năm, số: 003796, cấp ngày 10/09/2013 và chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng. Tiêu hủy vật chứng gồm: 8,4 gam Heroine còn lại sau giám định, các mảnh ni lon và các vỏ hộp, vỏ niêm phong cũ, các bật lửa, mảnh giấy bạc, dao lam. Trả lại cho bị cáo Sùng Thị S số tiền 50.000 đồng. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chang A D số tiền 50.000 đồng. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Giàng A P và Sùng Thị S không sử dụng Heroine nhưng P và S cùng thống nhất đi mua Heroine về để bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine, S chia Heroine ra thành nhiều gói nhỏ và thống nhất với P là bán mỗi gói giá 50.000 đồng. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/4/2023, tại nhà ở của mình thuộc bản Tả Lèng, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Sùng Thị S đã có hành vi bán trái phép 08 gói Heroine cho Lò Văn Đ, thu được số tiền 400.000 đồng. Sau đó, S bỏ mặc cho N và Đ sử dụng trái phép Heroine trong nhà của mình. Khoảng 22 giờ 30 phút, cùng ngày 16/4/2023, Giàng A P cùng Sùng Thị S bán trái phép 01 gói Heroine cho Chang A D, thu được số tiền 50.000 đồng. Sau khi bán

Heroine xong, Giàng A P đã đồng ý cho 02 người là Chang A D và Ma A V sử dụng Heroine trong nhà mình. Ngoài ra, P và S còn tàng trữ Heroine với mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine của S và P thì N và Đ đã sử dụng 01 gói nhỏ Heroine, số Heroine còn lại, Đ và Năm đem về nhà để sử dụng cho bản thân. Vào hồi 16 giờ 10 phút, ngày 16/4/2023, khi N và Đ đi đến khu vực bản Séo Lẻn, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị Công an xã Hoang Thèn phát hiện bắt quả tang khi Đ và N đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kết quả trưng cầu giám định, xác định được: Tổng số chất bột màu trắng thu giữ của Sùng Thị S và Giàng A P là 10,34 gam, là ma túy, loại Heroine. Tổng số chất bột màu trắng, dạng cục thu giữ của Phìn Văn N và Lò Văn Đ có tổng khối lượng là: 0,26 gam, là ma túy, loại Heroine. Số tiền 550.000VNĐ thu giữ của Sùng Thị S và Chang A D đều là tiền thật.

Như vậy, Giàng A P và Sùng Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự về 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn Đ, Chang A D và phải chịu trách nhiệm về khối lượng Heroine của S, P bị Cơ quan điều tra thu giữ trong khi bắt quả tang là 10,34 gam và phải chịu trách nhiệm với khối lượng Heroine đã bán cho Lò Văn Đ là 0,26 gam. Như vậy, tổng số Heroine mà S và P phải chịu trách nhiệm hình sự là 10,6 gam. Sùng Thị S còn phải chịu trách nhiệm về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là một lần bỏ mặc cho Phìn Văn N và Lò Văn Đ sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của S. Giàng A P còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy do đồng ý cho Chang A D và Ma A V sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của P.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Giàng A P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Sùng Thị S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Phìn Văn N, Lò Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSPT, ngày 22/8/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Giàng A P, Sùng Thị S đồng phạm với nhau về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Các bị cáo Phìn Văn N và Lò Văn Đ đồng phạm với nhau về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Phìn Văn N là người khởi xướng, Đ và N đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng theo quy định tại các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Giàng A P, Sùng Thị S phạm hai tội nên cần tổng hợp hình phạt của cả hai tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[4] Những tình tiết có liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ tên M là người giới thiệu mua hộ Heroine cho S, và P vào ngày 14/04/2023. Ngoài lời khai của các bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nhân thân và hành vi mua hộ Heroine của M trong vụ án này.

Đối với Chang A D là người đã mua Heroine của Giàng A P và Sùng Thị S vào ngày 16/04/2023, mục đích để sử dụng. D mua đã sử hết cùng với Ma A V. Hành vi của Chang A D và Ma A V đã vi phạm khoản 1, Điều 23 của Nghị định số: 44/2021/NĐ-CP, ngày ngày 31/12/2021, của Chính phủ nên Công an huyện Phong Thổ đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Chang A D và Ma A V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt cảnh cáo.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao, vùng xa, hiểu biết xã hội và pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn Đ có thành tích xuất sắc trong lao động, được Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam tặng Bằng khen, được Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Lai Châu tặng Giấy khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của các bị cáo đã trích 2,2 gam gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Áp dụng a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý: Đối với 8,4 gam Heroine còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành; 02 con dao lam, 02 chiếc bất lửa ga màu xanh, 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, các mảnh ni lon cũ, các vỏ hộp cũ, các vỏ niêm phong cũ, đều là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 450.000 đồng thu giữ của bị cáo Sùng Thị S là tiền do bị cáo bán trái phép Heroine mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Sùng Thị S là do không có đủ căn cứ chứng minh là tiền do bị cáo bán trái phép Heroine mà có nên cần trả lại cho bị cáo. Số tiền 50.000 đồng thu giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chang A D do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho anh Chang A D. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đỏ, đen, bạc, loại: Wave RSX, biển kiểm soát 25P1- 024.60, số máy: 6464476, số khung: 505420, dung tích: 109cm3, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A P số: 002204, cấp ngày 12/11/2012 và 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 25P1 - 038.12, số máy: 016426, số khung: 016404, kèm theo 01 đăng ký xe mang tên Phìn Văn Năm, số: 003796, cấp ngày 10/09/2013 và chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng, do các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo Giàng A P, Sùng Thị S thuộc hộ nghèo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Phìn Văn N thuộc hộ cận nghèo, các bị cáo đều đề nghị được miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn Đ phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Giàng A P** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Sùng Thị S** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo **Phìn Văn N**, **Lò Văn Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A P: 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (Bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt: 14 (Mười bốn) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023.

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Thị S: 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (Hai) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt: 09 (Chín) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phìn Văn N: 01 (Một) năm, 07 (Bảy) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 25/4/2023 (09 ngày), còn phải chấp hành 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng, 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ: 01 (Một) năm, 05 (Năm) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 25/4/2023 (09 ngày), còn phải chấp hành 01 (Một) năm, 04 (Bốn) tháng, 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 450.000 đồng.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đỏ, đen, bạc, loại: Wave RSX, biển kiểm soát 25P1-024.60, số máy: 6464476, số khung: 505420, dung tích: 109cm3, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A P số: 002204, cấp ngày 12/11/2012 và 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 25P1 - 038.12, số máy: 016426, số

khung: 016404, kèm theo 01 đăng ký xe mang tên Phìn Văn N, số: 003796, cấp ngày 10/09/2013 và chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Sùng Thị S số tiền: 50.000 đồng. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chang A D số tiền: 50.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 8,4 gam Heroine còn lại sau giám định; các mảnh ni lon cũ; 02 con dao lam, 02 chiếc bất lửa ga màu xanh, 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, các mảnh ni lon cũ, các vỏ hộp cũ, các vỏ niêm phong cũ.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Giàng A P, Sùng Thị S, Phìn Văn N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh